

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2009

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	30/06/2009 VND	01/01/2009 VND
TÀI SẢN				
100	A . Tài sản ngắn hạn		227.907.096.460	277.210.919.750
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	35.892.858.050	38.905.693.534
111	1. Tiền		25.892.858.050	38.905.693.534
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		117.654.166.667	140.206.666.667
121	1. Đầu tư ngắn hạn	V.2	117.654.166.667	140.206.666.667
130	III. Các khoản phải thu		21.156.719.464	28.599.503.267
131	1. Phải thu của khách hàng		6.079.205.706	14.274.983.867
132	2. Trả trước cho người bán		7.166.582.428	6.372.554.816
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			-
135	5. Các khoản phải thu khác	V.3	7.910.931.330	7.951.964.584
140	IV. Hàng tồn kho	V.4	39.242.173.580	60.958.415.786
141	1. Hàng tồn kho		39.242.173.580	69.225.504.169
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	(8.267.088.383)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		13.961.178.699	8.540.640.496
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		145.350.818	
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		968.435.278	30.774.316
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		789.952.163	690.862.850
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	V.5	12.057.440.440	7.819.003.330
200	B . Tài sản dài hạn		797.805.845.133	767.885.418.847
210	I. Các khoản phải thu dài hạn			-
220	II. Tài sản cố định		553.201.486.896	550.683.069.861
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	399.564.521.445	416.286.927.047
222	- Nguyên giá		594.986.744.302	605.844.736.522
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(195.422.222.857)	(189.557.809.475)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.7	153.636.965.451	134.396.142.814
240	III. Bất động sản đầu tư	V.8		-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		191.622.825.246	180.289.856.394
251	1. Đầu tư vào công ty con	V.8	5.100.000.000	
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	V.9	63.786.002.949	73.786.002.949
258	3. Đầu tư dài hạn khác	V.10	137.881.172.697	125.302.027.145
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		(15.144.350.400)	(18.798.173.700)
260	V. Tài sản dài hạn khác		52.981.532.991	36.912.492.592
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	52.981.532.991	36.912.492.592
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.025.712.941.593	1.045.096.338.597
NGUỒN VỐN				
300	A . Nợ phải trả		310.632.362.278	361.160.129.458
310	I. Nợ ngắn hạn		270.700.855.934	321.101.620.314
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.12	183.792.458.266	72.855.000.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2009

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	30/06/2009 VND	01/01/2009 VND
312	2. Phải trả cho người bán		6.721.380.226	3.537.542.711
313	3. Người mua trả tiền trước		4.000.934.492	17.144.810.001
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	5.117.966.454	778.165.790
315	5. Phải trả người lao động		62.192.558.792	124.935.888.547
316	6. Chi phí phải trả	V.14	3.557.935.425	146.818.182
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.15	5.317.622.279	101.703.395.083
330	II. Nợ dài hạn		39.931.506.344	40.058.509.144
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.18	38.330.304.111	38.063.304.111
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		1.601.202.233	1.995.205.033
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu		708.088.413.908	680.846.209.139
410	I. Nguồn vốn chủ sở hữu	V.20	662.470.354.301	645.351.020.259
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		400.000.000.000	400.000.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		185.787.513.651	116.453.242.582
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		29.696.652.394	9.785.416.252
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.31	46.986.188.256	119.112.361.425
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		45.618.059.607	35.495.188.880
431	1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		45.193.437.966	35.070.567.239
433	3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		424.621.641	424.621.641
500	C. Lợi ích của cổ đông thiểu số		6.992.165.407	3.090.000.000
440	Tổng cộng nguồn vốn		1.025.712.941.593	1.045.096.338.597

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	30/06/2009	01/01/2009
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-
5. Ngoại tệ các loại (USD)	595.243,50	67.287,33

Lập ngày 30 tháng 07 năm 2009
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đã ký

Đã ký

VÕ DUY HƯỚNG

Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Thanh Hải